

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST.

Ngày 26-9-2023.

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Chính.

Ông Nguyễn Văn Dạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXX-KDTM ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số B, L, phường T, quận B, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh H; Địa chỉ liên hệ: Số B, đường T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, là đại diện theo văn bản ủy quyền số 37 ngày 08/3/2023 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Cao Phước L, sinh năm 1965 (chết ngày 23/5/2015).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thái Thị Kim T, sinh năm 1967 (chết ngày 07/10/2015).

2. Bà Dương Thị Huyền T1, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông L, bà T:

1. Cụ Võ Thị Kim T2, sinh năm 1945 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Cao Thị Kim T3, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà Cao Thị Kim T4, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

4. Ông Cao Quốc L1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Cao Quốc L1 là người đại diện hợp pháp của bà Cao Thị Kim T4, theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 4 năm 2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, ông Trần Thanh H là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng N (gọi tắt Ngân hàng) trình bày cho rằng ông Cao Phước L là chủ doanh nghiệp tư nhân P1 có ký hợp đồng tín dụng số 81E.11/HĐTD ngày 02/03/2011 với Ngân hàng N – chi nhánh huyện T hạn mức tín dụng 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn là 12 tháng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh xây dựng. Tại giấy nhận nợ lần thứ 5 ngày 19/4/2012 xác nhận tổng dư nợ là 2.500.000.000 đồng, thời hạn trả nợ cuối cùng của hạn mức tín dụng là ngày 01/3/2013, lãi suất 17,5%/ năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi trong hạn. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Cao Phước L và bà Thái Thị Kim T đã ký với Ngân hàng N để thế chấp tài sản lag quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 288, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.162m², tọa tại ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 715556 ngày 07/7/2005 do Ủy ban nhân dân huyện T cho hộ ông Cao Phước L. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L không trả gốc và hiện ông L đã mất, Ngân hàng cũng có làm việc với những người thừa kế của ông L và bà T nhưng không thỏa thuận được. Đến ngày 26/9/2023, ông L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi tổng cộng là 7.900.388.356 đồng (gốc 2.500.000.000 đồng; lãi 5.400.388.356 đồng).

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Cao Thị Kim T3, bà Cao Thị Kim T4 và ông Cao Quốc L1 thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người chết là ông L và bà T đối với tiền vay và lãi tại hợp đồng tín dụng số 81E.11/HĐTD ngày 02/03/2011 và giấy nhận nợ. Trường hợp người thừa kế của ông L, bà T không thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người chết, yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Cao Phước L chết ngày 23/5/2015 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị Kim T chết ngày 07/10/2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Quốc L1, đồng thời là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông L, bà T và là người đại diện hợp

pháp của bà Cao Thị Kim T4 trình bày: Cha mẹ ông là Cao Phước L và bà Thái Thị Kim T có 03 người con là ông, chị Cao Thị Kim T4 và Cao Thị Kim T3. Khi mất, cha mẹ ông có để lại tài sản là quyền sử dụng đất tọa lạc ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và căn nhà trên đất, ông và các chị không có điều kiện trả nợ thay cho cha mẹ nên đồng ý phát mãi quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã thế chấp. Tuy nhiên, hoàn cảnh khó khăn nên xin lại một phần đất ngang 05m và dài hết thửa đất để có điều kiện xây nhà cư trú và đường ra vào nền mộ của cha mẹ ở phía sau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ Võ Thị T2, đồng thời là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà T trình bày: Bà là mẹ của Thái Thị Kim T, bà không có quản lý và không nhận di sản nào của con nên không liên quan trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Kim T3, đồng thời là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông L và bà T vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Huyền T1 trình bày: Bà đồng ý với ý kiến của chồng là ông Cao Quốc L1 đề nghị được giữ lại một phần đất để xây nhà ở và thờ cúng cha mẹ.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông L và bà T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn ông L và bà T trả số tiền vay và lãi. Tuy nhiên, trong vụ án này bị đơn ông L và bà T đã mất nên buộc người thừa kế của họ là ông Cao Quốc L1, bà Cao Thị Kim T4 và Cao Thị Kim T5 thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người chết trong phạm vi di sản do người chết để lại. Trường hợp người thừa kế của họ không thực hiện, Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 288 tọa lạc ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và căn nhà trên đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với bị đơn có đăng ký kinh doanh (b1 66) nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh theo qui định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối tượng tranh chấp là hợp đồng tín dụng, địa chỉ cư trú của bị đơn được ghi tại hợp đồng là ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khi khởi kiện bị đơn ông L đã chết, nguyên đơn xác định người thừa kế của ông L là ông L1, bà T5 và bà T4 là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn. Tại phiên tòa, những người này được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt

không có lý do, đại diện nguyên đơn và Kiểm sát viên yêu cầu xét xử vắng mặt các đương sự này. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc người thừa kế của bị đơn ông L và bà T thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người chết là ông L, bà T để lại trong phạm vi di sản của người chết.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N là buộc ông Cao Phước L thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/9/2023 là 7.900.388.356 đồng, gồm vốn 2.500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 3.743.967.123 đồng và lãi quá hạn là 1.656.421.233 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp: Bản sao đúng với bản chính Hợp đồng tín dụng số 81E.11/HĐTD ngày 02/03/2011; Hợp đồng thế chấp tài sản số 81E11 ngày 02/03/2011 và đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 02/3/2011. B sao y giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 715662 ngày 07/7/2005 của Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho hộ Cao Phước L, giấy nhận nợ ngày 19/4/2012 (b1 31-41, 46). Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử công nhận giữa Ngân hàng và ông Cao Phước L, bà Thái Thị Kim T có giao kết các hợp đồng nêu trên.

[3.1] Theo hợp đồng tín dụng số 81E.11/HĐTD ngày 02/03/2011 thì ông Cao Phước L có vay của Ngân hàng số tiền 2.500.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng từ ngày nhận nợ là 19/4/2012. Xét thấy, các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng nêu trên có giá trị pháp lý và buộc các bên thực hiện đúng giao kết. Ông Cao Phước L không thực hiện việc trả tiền vốn, lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông L trả tiền vốn vay còn nợ 2.500.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Khi giao kết hợp đồng các bên thỏa thuận lãi suất cho vay, lãi quá hạn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu tính lãi của vốn vay 2.500.000.000 đồng từ ngày 04/4/2012 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Cao Phước L và bà Thái Thị Kim T đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 81E11 ngày 02/03/2011. Về hình thức và nội dung của hợp đồng thế chấp phù hợp quy định pháp luật, việc thế chấp đã có đăng ký thế chấp đúng quy định. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 288, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 715662 ngày 07/7/2005 của Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho hộ ông Cao Phước L. Qua xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp, trên đất có căn nhà do ông L và bà T xây dựng diện tích 123,25m², kết cấu vách tường 10, mái lợp tol xi măng, không trần, nền lát gạch bông, cửa chính sắt + kính, cửa sổ gỗ, cột bê tông cốt thép

hiện do ông Cao Quốc L1 và bà Dương Thị Huyền T1 đang quản lý, sử dụng. Mặc dù quyền sử dụng đất cấp cho hộ, thực tế đất này do ông Cao Phước L nhận chuyển nhượng và các con không có công sức đóng góp nên xác định đây là tài sản chung của ông L và bà T. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp người thừa kế của bị đơn ông L và bà T không thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do sau thừa đất số 288 có nền mộ của ông L và bà T, Ngân hàng đồng ý dành 01m ngang x dài hết thửa đất cho người thừa kế của ông L làm lối đi, vị trí lối đi mở tại cạnh hướng bắc giáp phần đất của ông Lâm Thanh P.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 615 Bộ luật dân sự; Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc ông Cao Phước L và bà Thái Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền 7.900.388.356 đồng (bảy tỷ, chín trăm triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng), gồm vốn 2.500.000.000 đồng và lãi 5.400.388.356 đồng.

Ông Cao Phước L và bà Thái Thị Kim T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2023 theo hợp đồng tín dụng số 81E.11/HĐTD ngày 02/03/2011 đến khi trả xong nợ.

Ông Cao Phước L và bà Thái Thị Kim T chết, người thừa kế của ông L và bà T là ông Cao Quốc L1, bà Cao Thị Kim T3 và bà Cao Thị Kim T4 phải thực hiện nghĩa vụ của ông L, bà T trong phạm vi di sản của người chết.

Trường hợp người thừa kế của ông Cao Phước L và bà Thái Thị Kim T không thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại, Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 16E11/HĐTD ngày 02/3/2011, gồm là quyền sử dụng đất thửa số 288, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 715662 ngày 07/7/2005 của Ủy ban nhân dân

huyện T cấp cho hộ ông Cao Phước L và tài sản gắn liền với đất là căn nhà diện tích 123,25m², kết cấu vách tường 10, mái lợp tol xi măng, không trần, nền lót gạch bông, cửa chính sắt + kính, cửa sổ gỗ, cột bê tông cốt thép. Khi xử lý tài sản thế chấp những người thừa kế của ông lộc, bà T và người đang quản lý, sử dụng tài sản gồm ông Cao Quốc L1, bà Dương Thị Huyền T1, bà Cao Thị Kim T3, bà Cao Thị Kim T4 và cụ cụ Võ Thị T2 có nghĩa vụ bàn giao các tài sản nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật. Phần lối đi diện tích 01m x dài hết thửa đất cần được trừ ra không tiến hành phát mãi.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Người thừa kế của người thừa kế của ông L và bà T là ông Cao Quốc L1, bà Cao Thị Kim T3 và bà Cao Thị Kim T4 phải thực hiện nghĩa vụ về án phí tổng cộng là 49.900.388 đồng và chi phí tố tụng khác là 550.000 đồng trong phạm vi di sản của người chết.

Hoàn trả cho ngân hàng Nông nghiệp và N tiền tạm ứng đã nộp 57.851.949 đồng theo biên lai thu số 0008145 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai